

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 3 năm 2026

Số: 122/2026/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN T TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 137/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bùi Văn Pháp E, sinh 1998;

Địa chỉ: ấp Phú Khánh, xã Song Lộc, tỉnh Vĩnh Long.

CCCD số: 084098008148 ngày cấp 21/6/2023 do Cục trưởng cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp.

- **Bị đơn:** Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 10/3/1988

Địa chỉ: ấp Đa Cần, phường Hòa T, tỉnh Vĩnh Long.

CCCD số: 092188000037 ngày cấp 13/7/2023 do Cục trưởng cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc T tình ly hôn và thỏa T của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự T tình ly hôn giữa: anh Bùi Văn Pháp E với chị Nguyễn Thị Bích T.

2. Công nhận sự thỏa T của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: anh Bùi Văn Pháp E với chị Nguyễn Thị Bích T thống nhất T tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Nguyễn Thiên P, sinh ngày 22/5/2024; Anh Bùi Văn Pháp E đồng ý giao con chung cho chị Nguyễn Thị Bích T nuôi con và anh Pháp E không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Quyền thăm nom con, sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: tự thỏa T; không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Thống nhất khai không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- Về án phí: Bùi Văn Pháp E tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 003021 ngày 23/2/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả lại cho Bùi Văn Pháp E số tiền 150.000đ tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tuấn